

Bản án số: 50/2019/HS-ST
Ngày 20-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tám và bà Hứa Thị Nhi

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HS ngày 30/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2019/HSST-QĐ ngày 13/9/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1963 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Nguyễn Thị V và 07 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam từ ngày 12/6/2019 đến ngày 20/6/2019 được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh - Có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị H – vắng mặt.

Địa chỉ: Bon B, xã ĐR, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 02/12/2004 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Người giám hộ: Nguyễn Thị Kh – có mặt.

Địa chỉ: Thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị V – có mặt.

Địa chỉ: Thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết với nhau, nên ngày 09/7/2018, chị Nguyễn Thị H, trú tại: bon B, xã ĐR, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông dẫn bạn là Trần Thị L, trú tại: thôn ĐK, xã ĐR, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đến nhà Nguyễn Văn C, tại thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông vay giúp cho chị L số tiền 200.000.000 đồng (*hai trăm triệu đồng*) để chị L đáo hạn ngân hàng. Sau khi thỏa thuận, C đồng ý cho chị L vay 200.000.000 đồng, thỏa thuận trong thời hạn 10 ngày, chị L phải trả cho C. Quá trình vay tiền, hai bên lập 01 giấy viết tay, không thể hiện lãi suất. Khoảng 08 giờ ngày 10/7/2018, chị H đến nhà C vay tiếp số tiền 55.000.000 đồng (*năm mươi lăm triệu đồng*), hẹn 10 ngày sau sẽ trả. Chị H viết tiếp vào tờ giấy mà chị L đã vay tiền trước đó của C, việc vay tiền không thể hiện lãi suất. Khoảng 10 ngày sau, chị H đến gặp bà Nguyễn Thị V (vợ C) hỏi vay tiếp số tiền 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*) để đáo hạn ngân hàng, hẹn trong thời hạn 03 ngày sẽ trả. Bà V đồng ý cho chị H vay, hai bên không viết giấy tờ mà chỉ thỏa thuận miệng với nhau và cũng không tính lãi suất. Khoảng 02 ngày sau, chị H tiếp tục đến gặp bà V để vay tiền. Do không còn tiền mặt nên bà V nói còn một ít đồ trang sức không dùng đến, nếu chị H vay thì bà V cho vay. Chị H đồng ý sau đó bà V đưa 01 sợi dây chuyền vàng 9999, trọng lượng 03 chỉ, và 01 nhẫn vàng 9999 trọng lượng 01 chỉ. Hai bên thống nhất giá trị số vàng trên là 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*). Bà V yêu cầu chị H phải trả lại bằng tiền mặt trong thời gian khoảng 02 tháng, để bà V mua trang sức khác. Tổng số tiền mà chị Nguyễn Thị H vay và nợ gia đình Nguyễn Văn C là 110.000.000 đồng (*một trăm mười triệu đồng*).

Sau khi vay tiền, chị H và chị L đã 04 lần trả tiền cho Nguyễn Văn C với tổng số tiền là 144.000.000 đồng (*một trăm bốn mươi bốn triệu đồng*). Trong đó, mỗi người trả cho C 72.000.000 đồng (*bảy mươi hai triệu đồng*). Quá trình trả tiền thì giữa C, chị H và chị L không nói rõ là trả tiền gốc hay lãi, việc trả tiền cũng không viết giấy tờ. Thời gian sau đó, do chị H và chị L không có khả năng trả nợ như đã cam kết, nên Nguyễn Văn C nhiều lần yêu cầu chị H và chị L trả tiền. Tuy nhiên những người này không trả rồi tìm cách trốn tránh.

Do C hỏi tiền nhiều lần, nên khoảng 14 giờ, ngày 07/12/2018, chị L và chị H đến nhà C để xin tiếp tục khát nợ. Khi chị H và chị L đến ngồi tại phòng khách nhà C thì C chửi về việc đến hạn trả tiền nhưng không trả, yêu cầu chị H và chị L phải trả tiền ngay. Do chị H và chị L vẫn không đủ tiền trả nên C bức tức, vào nhà lấy 02 đoạn dây dù, mỗi đoạn dài khoảng 60 đến 70cm, cầm lấy 02 tay chị L trói chặt về phía trước. Tiếp đó, C cầm 02 tay chị H bẻ ra phía rồi dùng dây dù trói chặt lại, để những người này ngồi trên ghế, trong phòng khách. Nguyễn Văn C sử dụng 01 điện thoại di động hiệu Oppo, đứng trước mặt quay lại cảnh chị H và chị L bị bắt, trói, mục đích để người nhà chị H và chị L xem, tạo sức ép để hai người này trả tiền cho C. Quá trình Nguyễn Văn C trói chị H và chị L lại thì bà Nguyễn Thị V có mặt ở đó đã can ngăn C không được trói chị H và chị L, nhưng C vẫn nhất quyết trói hai người này lại. Sau khi C quay phim xong, đi ra chỗ khác thì bà V cởi trói cho chị L và chị H. Nguyễn Văn C yêu cầu chị H và chị L viết lại giấy vay tiền ghi ngày 09/7/2018, với nội dung chị H và

chị L vay tiền của C với tổng số tiền vay 310.000.000 đồng, trong đó số tiền chị H Vay là 110.000.000 đồng, chị L vay là 200.000.000 đồng. Sau khi viết giấy xong, C để cho chị H và chị L ra về. Đến cuối tháng 3 năm 2019, con trai của C là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 02/12/2004, sử dụng điện thoại hiệu Oppo của C, vào mạng Facebook “Cuong Nguyen” của C đăng lên Facebook đoạn Clip ghi lại cảnh chị H và chị L bị trói ở phòng khách nhà C, sau đó đoạn video này bị phát tán trên mạng xã hội. Biết Nguyễn Văn C đưa hình ảnh mình bị trói đưa lên mạng xã hội, chị H làm đơn tố cáo Nguyễn Văn C về hành vi bắt người trái pháp luật đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song. Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bên cạnh đó, kết quả điều tra thể hiện: Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận vay số tiền 110.000.000 đồng (*vay 02 lần, mỗi lần 55.000.000 đồng*), sau đó chị H đã trả 72.000.000 đồng, Nguyễn Văn C yêu cầu chị H phải trả số tiền còn lại là 38.000.000 đồng. Đối với chị Trần Thị L, vay của C số tiền 200.000.000 đồng, sau đó chị L đã trả cho C số tiền 72.000.000 đồng, còn lại 128.000.000 đồng chị L chưa trả cho C, nên C bức tức, bắt trói chị H và chị L. Quá trình thảo thuận vay tiền thì C không tính lãi suất nên không xem xét tội cho vay lãi nặng. Hiện chị Nguyễn Thị H đã trả cho C số tiền 38.000.000 đồng (*ba mươi tám triệu đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKS-ĐS ngày 27 tháng 8 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Bắt người trái pháp luật” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

Về vật chứng vụ án: Do không thu giữ được nên không đặt ra giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Do yêu cầu chị Nguyễn Thị H và Trần Thị L trả nợ nhưng những người này chưa có khả năng trả nên khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/12/2018, Nguyễn Văn C yêu cầu chị Nguyễn Thị H và chị Trần Thị L đến nhà C tại thôn 8, xã TH, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để thỏa thuận việc trả nợ. Sau khi chị H và chị L đến nhà, Nguyễn Văn C đã dùng hai sợi dây dù, mỗi sợi dài khoảng 60cm đến 70cm bắt, trói hai tay chị H và chị L lại, dùng điện thoại di động hiệu Oppo quay lại cảnh chị H và chị L bị trói, đồng thời yêu cầu viết giấy ghi nợ đối với số tiền đã vay. Cuối tháng 3 năm 2019, con trai C là Nguyễn Văn Đ đã sử dụng tài khoản “Cuong Nguyen” đăng lên mạng xã hội Facebook đoạn video clip có nội dung việc C bắt, trói chị Nguyễn Thị H và chị Trần Thị L.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt người trái pháp luật”.

Việc Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo về “Bắt người trái pháp luật” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 157 BLHS quy định:

“1. Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 377 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) ...

...

đ) Đối với 02 người trở lên;”

[3] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến quyền tự do cá nhân của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần, danh dự của người bị hại, tình hình an ninh trật tự chung tại địa phương. Để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong xã hội cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt đủ nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại làm đơn bãi nại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1; 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo là người có nhân thân tốt, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân

dân Tỏi cao, do đó HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trực tiếp giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện cho bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước và pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 02 sợi dây dù màu xanh, mỗi sợi dài khoảng 60 đến 70cm, mà bị can Nguyễn Văn C sử dụng để trói chị Nguyễn Thị H và Trần Thị L, sau đó đã bị thất lạc, bị can C không nhớ vị trí cất các sợi dây dù này. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã tổ chức truy tìm vật chứng nói trên nhưng không có kết quả nên không xem xét xử lý.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, ốp lưng màu đỏ, Nguyễn Văn C đã sử dụng quay video việc chị H và chị L khi bị bắt trói. Sau khi biết việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song thụ lý giải quyết vụ việc, ngày 17/4/2019, C đã đập vỡ chiếc điện thoại nói trên, bỏ vào bao rác, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả nên không xem xét xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn C đã thỏa thuận bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*). Người bị hại không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[7] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa hôm nay về các vấn đề của vụ án là phù hợp cần chấp nhận.

[8] Đối với hành vi sử dụng điện thoại di động đăng đoạn video clip ghi lại cảnh chị Nguyễn Thị H và chị Trần Thị L bị trói lên mạng xã hội Facebook của Nguyễn Văn Đ, do tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm pháp luật Nguyễn Văn Đ dưới 16 tuổi, hành vi vi phạm ít nghiêm trọng nên Công an huyện Đắk Song ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn Đ là phù hợp cần chấp nhận.

[9] Đối với chị Trần Thị L, hiện đã bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song nhiều lần xác minh, triệu tập làm việc nhưng chị L vẫn không có mặt nên chưa làm việc được.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người giám hộ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Bắt người trái pháp luật”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 5 Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn C cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 về phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án; người giám hộ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những nội dung L quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Triệu